

Số: **09** /TB-THĐBP

Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá cung cấp thực phẩm, lương thực, gia vị và nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh bán trú năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018; Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 29/06/2026 Nghị quyết về việc sửa đổi điểm c khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 569/SGDDĐT-KHTC ngày 24/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ nhu cầu cung cấp thực phẩm, gia vị và nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh bán trú của Nhà trường.

Trường Tiểu học Điện Biên Phủ thông báo mời các tổ chức, đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá cung cấp thực phẩm, lương thực, gia vị và nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh bán trú của Nhà trường, cụ thể như sau:

1. Bên mời báo giá (chủ đầu tư)

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Điện Biên Phủ
- Địa chỉ: Tổ dân phố Văn Minh, phường Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên;
- Điện thoại liên hệ: 0977826787; Email: lethinga.dienbien@gmail.com
- Người đại diện: Bà Lê Thị Nga
- Chức vụ: Hiệu trưởng.

2. Khối lượng, danh mục hàng hóa dự kiến:

a) Nhóm nhiên liệu, chất đốt phục vụ nấu ăn:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
1	Ga hoá lỏng (bình 45kg)	Bình	316	Bình gas có tem kiểm định, còn hạn kiểm định	

b) Nhóm thực phẩm, lương thực, gia vị:

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
1	Thịt lợn nạc vai	Kg	15.460	Thịt tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
2	Thịt bò thăn	Kg	1.860	Thịt tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
3	Thịt gà CN làm sẵn	Kg	7.500	Thịt tươi, truy xuất nguồn gốc	
4	Giò lợn	Kg	2.500	Giò lợn đảm bảo vệ sinh ATTP, giò chuyển đến trường còn ấm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
5	Chả lợn	Kg	2.300	Chả lợn đảm bảo vệ sinh ATTP, giò chuyển đến trường đã chín, còn ấm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
6	Chả cá	Kg	2.500	Chả cá được đóng gói sẵn, đảm bảo vệ sinh ATTP và còn hạn sử dụng	
7	Mọc Thịt lợn	Kg	288	Mọc thịt lợn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
8	Đậu phụ	Kg	6.500	Đậu phụ đã chín, còn ấm, không bị chua, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
9	Trứng chim cút	Quả	112.300	Trứng quả đều, không bị thối, ung	
10	Trứng gà	Quả	52.500	Trứng gà quả to đều, không bị thối, ung	
11	Rau cải canh, cải ngọt	Kg	3.900	Rau đảm bảo an toàn thực phẩm, rau tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
12	Rau bắp cải	Kg	3.500	Rau đảm bảo an toàn thực phẩm, rau tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
13	Bí đỏ	Kg	5.496	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
14	Su su	Kg	9.500	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
15	Bí xanh	Kg	6.500	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
16	Hành lá	Kg	620	Hành tươi ngon, không dập úa	
17	Tỏi khô	Kg	350	Tỏi khô không bị mốc, không có mùi thuốc bảo quản, không nảy mầm	
18	Hành khô	Kg	350	Hành khô không bị mốc, không có mùi thuốc bảo quản, không nảy mầm	
19	Dưa muối	Kg	2500	Dưa muối vàng đều, chua ngon, không chứa chất bảo quản	
20	Khoai sọ	Kg	800	Củ đều, không nảy mầm, thối mốc	

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
21	Cà rốt	Kg	792	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
22	Ngô ngọt	Kg	980	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
23	Giá đỗ	Kg	3500	Giá đỗ đảm bảo ATTP, không có mùi hóa chất bảo quản	
24	Đỗ xanh	Kg	9500	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
25	Su hào	Kg	1636	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
26	Bầu	Kg	1250	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
27	Gói kho thịt	Kg	2500	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
28	Bí ngô non	Kg	1868	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	
29	Khoai tây	Kg	5416	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản, không nảy mầm	
30	Gừng tươi	Kg	120	Gừng tươi, củ già.	
31	Cà chua	Kg	4500	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản,	

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
				không nảy mầm	
32	Củ cải	Kg	8800	Củ quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản, không nảy mầm	
33	Gạo tẻ tám thơm	Kg	50600	Gạo không nấm mốc, cấy trong vụ lúa mới	
34	Muối (gói 1kg)	Kg	650	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
35	Mỳ chính vedan 400g	Gói	650	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
36	Dầu ăn orchid (can 5Lit)	Lít	1860	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
37	Đường kính trắng (gói 1 kg)	Kg	155	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
38	Bột canh hải châu 190Gr	Gói	1240	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	
39	Nước mắm siêu tiết kiệm 800ml	Chai	620	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách SP	

3. Yêu cầu đối với các tổ chức, đơn vị tham gia báo giá:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký hộ kinh doanh phù hợp với ngành nghề cung cấp; đối với thực phẩm phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (hoặc cam kết bảo đảm ATTP) còn hiệu lực theo quy định.

- Hàng hoá, thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hoá đơn chứng từ hợp lệ; riêng thực phẩm tươi sống phải có giấy kiểm dịch/chứng nhận an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

- Có năng lực cung cấp thường xuyên, ổn định, kịp thời theo thực đơn và lịch báo của Nhà trường (kể cả ngày lễ, khi có thay đổi đột xuất), phù hợp đặc điểm học sinh ở nội trú.

- Cam kết giá cung cấp ổn định trong thời gian thực hiện hợp đồng, thanh toán theo khối lượng thực tế phát sinh.

- Trong thời gian 02 năm gần nhất tính đến ngày tham gia báo giá, đơn vị/cá nhân không thuộc trường hợp đã bị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử lý do có hành vi vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, chất lượng hàng hóa, nguồn gốc, xuất xứ hoặc gian lận thương mại; không thuộc trường hợp đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định đình chỉ hoạt động hoặc các quyết định, biện pháp xử lý khác của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các hành vi nêu trên.

- Đơn vị/cá nhân phải cam kết không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận hoặc có kết luận vi phạm liên quan đến an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, chất lượng hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, gian lận thương mại hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm.

- Đơn vị/cá nhân tham gia báo giá phải kê khai, cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu và nội dung cam kết. Khi Nhà trường yêu cầu, đơn vị/cá nhân phải cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết để chứng minh tư cách pháp lý, điều kiện an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa và việc đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

- Trường hợp đơn vị/cá nhân cố tình cung cấp thông tin sai lệch, che giấu việc đã bị xử lý vi phạm, sử dụng hồ sơ không hợp pháp hoặc không chứng minh được các điều kiện đã cam kết, Nhà trường có quyền không xem xét báo giá, loại khỏi quá trình lựa chọn, đồng thời xử lý theo quy định của pháp luật và các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nếu đơn vị đã được lựa chọn cung cấp.

- Đơn vị/cá nhân được lựa chọn phải duy trì đầy đủ các điều kiện về tư cách pháp lý và an toàn thực phẩm trong suốt thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa; trường hợp có bất kỳ thay đổi nào làm ảnh hưởng đến điều kiện cung cấp, giấy phép, giấy chứng nhận hoặc tình trạng pháp lý liên quan đến an toàn thực phẩm thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Nhà trường để xem xét, xử lý theo quy định.

- Việc tham gia báo giá được hiểu là đơn vị/cá nhân đã đọc, hiểu và cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Nhà trường về tư cách pháp lý, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm; mọi vi phạm hoặc thông tin không trung thực do đơn vị/cá nhân cung cấp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Nhà trường.

4. Hồ sơ báo giá:

- Bản báo giá theo Mẫu đính kèm (ghi rõ đơn giá từng mặt hàng, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, giao hàng tận nơi);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/hộ kinh doanh;
- Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy tờ tương đương (đối với mặt hàng thực phẩm);
- Các bản cam kết theo yêu cầu tại mục 3 như trên.
- Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm (nếu có).

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nhận báo giá:

- Thời hạn nhận báo giá: Trước 17 giờ 00 phút, ngày 09/9/2026.
- Hình thức nhận trực tiếp tại: Văn phòng Trường Tiểu học Điện Biên Phủ
- Địa chỉ: Tổ dân phố Văn Minh, phường Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên - Điện thoại: 0977826787.

Trường Tiểu học Điện Biên Phủ kính mời các tổ chức, đơn vị quan tâm, có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi báo giá theo nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- UBND phường Điện Biên Phủ (b/c);
- Các đồng chí Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Nga

Tên đơn vị cung ứng

Địa chỉ

Mã số thuế: Điện thoại:

BẢO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trường Tiểu học Điện Biên Phủ

(Tên đơn vị cung ứng) gửi tới Quý khách hàng bản báo giá các mặt hàng thực phẩm, theo danh mục, giá cả như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1					0
2					0
3					0
4					0
5					0
6					0
					
Tổng Cộng					-

Số tiền bằng chữ:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế, các chi phí vận chuyển giao hàng tại đơn vị.

Điện Biên, ngày tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY/ HỘ KINH DOANH